

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/DS-ST.

Ngày: 10-10-2019

V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Trường;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Sang;

2. Bà Nguyễn Thị Cúc;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Vân Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố M - tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa : Ông Tổng Việt Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 250/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019, giữa:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Tòa nhà HM Town 412 đường N, Phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn H – Trưởng Phòng Xử lý nợ.

(Theo giấy ủy quyền ngày 24/01/2019).

Ông Hoàng Văn H ủy quyền lại cho: Bà Nguyễn Ngọc Tuyết N. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.(có mặt)

(Theo giấy ủy quyền ngày 19/4/2019).

Địa chỉ: Số 143 đường N, Phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

** Bị đơn:* 1. Ông Nguyễn Hồ Thành D, sinh năm 1994.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Ngọc Đ, sinh năm 1960.

(Theo giấy ủy quyền ngày 10/9/2019).

2. Bà Hồ Ngọc Đ, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: số 27/8 đường L, Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần B trình bày:*

Ngày 13/3/2017 ông D ký hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận sớ số 0135/03117/04.HĐTDTLTDH vay của Ngân hàng TMCP B số tiền 200.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng. Mỗi tháng ông D phải trả số tiền 3.334.000 đồng, trả vào ngày 15 hàng tháng, vay có thể chấp là quyền sử dụng đất số CS06704 ngày 13/2/2017 cấp cho bà Hồ Ngọc Đ, diện tích 67 m², đất thuộc thửa 789, tờ bản đồ số 30, đất tại khu phố 11, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Lãi suất phạt quá hạn 150% lãi suất vay trong hạn được tính trên số vốn gốc bị quá hạn và số ngày quá hạn. Lãi phạt chậm trả 150% lãi suất trong hạn và được tính trên số tiền lãi chậm trả và số ngày chậm trả. Sau khi ký hợp đồng ông D đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng tiền vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 08/10/2019 ông D đã trả cho Ngân hàng 50.252.918 đồng tiền gốc, tiền lãi là 32.670.716 đồng, còn nợ lại 174.690.137 đồng trong đó tiền vốn 149.747.082 đồng, lãi 24.943.075 đồng.

Tính đến ngày 16/9/2019 ông D còn nợ Ngân hàng số tổng số tiền 173.220.375 đồng, trong đó nợ gốc là 149.747.082 đồng, nợ lãi là 23.473.293 đồng. Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở có lập biên bản đề ra phương án trả nợ nhưng ông D và bà Đ không thực hiện đúng cam kết.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu ông Nguyễn Hồ Thành D và bà Hồ Ngọc Đ liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền 174.690.137 đồng trong đó tiền vốn 149.747.082 đồng, lãi 24.943.075 đồng. (tạm tính đến ngày 08/10/2019) và toàn bộ lãi phát sinh từ ngày 09/10/2019 cho đến khi ông D và bà Đ trả hết nợ. Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu ông D và bà Đ không trả được số tiền trên thì Ngân Hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ.

** Bị đơn bà Hồ Ngọc Đ và ông Nguyễn Hồ Thanh D ủy quyền bà Đ trình bày:* bà và ông D vay tiền của ngân hàng như ngân hàng trình bày, sau khi vay có đóng tiền đầy đủ nhưng đến năm 2017 ông D bị tai nạn, rồi đến bà gặp tai nạn giao thông nên trong những tháng dưỡng bệnh không có tiền trả cho ngân hàng. Sau khi ngân hàng khởi kiện tháng nào bà cũng trả cho Ngân hàng mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến nay. Do hoàn cảnh khó khăn, bà đồng ý trả số tiền vốn lãi như ngân hàng yêu cầu nhưng bà xin được trả 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết số tiền trên. Số tiền gốc quá hạn tính đến nay bà Đ cũng đồng ý trả lãi cho ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu ông D và bà Đ trả cho Ngân Hàng số tiền tiền vốn là 89.583.335 đồng, tiền lãi là

đồng ông D và bà Đ vay của Ngân hàng bằng việc ký kết hợp đồng tín dụng nhưng ông D và bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó Tòa án xác định đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B, Tòa xét thấy: Ngày 13/3/2017, ông D có ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần B hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số 0135/03117/04.HĐTDTLTDH số tiền 200.000.000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Hợp đồng vay có thể chấp là quyền sử dụng đất số CS06704 ngày 13/2/2017 cấp cho bà Hồ Ngọc Đ, diện tích 67 m², đất thuộc thửa 789, tờ bản đồ số 30, đất tại khu phố 11, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Sau khi được giải ngân ông D và bà Đ đã nhận đủ tiền nhưng lại không thanh toán tiền vốn và lãi cho Ngân Hàng. Xét thấy ông D vay tiền của Ngân Hàng nhưng khi đến thời hạn bị đơn không trả là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả lại tiền là có căn cứ pháp luật nên Tòa chấp nhận.

[3] Về án phí: ông D và bà Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 466 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Buộc ông Nguyễn Hồ Thành D và bà Hồ Ngọc Đ có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn B số tiền vốn đồng, tiền lãi là đồng. Trả một lần.

Trường hợp ông Nguyễn Hồ Thành D và bà Hồ Ngọc Đ không thanh toán được nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất số CS06704 ngày 13/2/2017 cấp cho bà Hồ Ngọc Đ, diện tích 67 m², đất thuộc thửa 789, tờ bản đồ số 30, đất tại khu phố 11, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo hợp đồng thế chấp số

2. Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Hồ Thành D và bà Hồ Ngọc Đ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền vốn chậm trả tương ứng với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong số nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân Hàng cho vay cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Ông Nguyễn Hồ Thành D và bà Hồ Ngọc Đ phải chịu
đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số ngày của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố M.

4. Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hồ Thành D và bà Hồ Ngọc Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THADS TP M;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Trường

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Huỳnh Trường;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Long**

2. Ông **Trần Tấn Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Phạm Vân Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố M - tỉnh Tiền Giang.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 192/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 5

năm 2019 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019, giữa:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Tòa nhà HM Town 412 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang Trung. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Hùng – Chức vụ :Trưởng Phòng Xử lý nợ.

(Theo giấy ủy quyền ngày 24/01/2019).

Ông Hoàng Văn Hùng ủy quyền lại cho: Bà Nguyễn Ngọc Tuyết Ngân. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (có mặt)

(Theo giấy ủy quyền ngày 21/3/2019).

Địa chỉ: Số 143 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

** Bị đơn:* Ông Lê Thanh Phúc, sinh năm 1979(có mặt)

Địa chỉ: số 258 khu phố 2, phường 10, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần B trình bày: Ngày 06/11/2017, ông Lê Thanh Phúc có ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần B hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số 0581/03117/TDGD-CB số tiền 100.000.000đồng, trả liên tiếp trong 48 tháng, mỗi tháng trả 2.084.000đồng, thanh toán vào ngày 25 hàng tháng bắt đầu từ ngày 25/12/2017.

Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng B đã giải ngân và ông Phúc đã nhận đủ số tiền 100.000.000đồng. không kể từ lúc vay đến ngày 05/8/2019, ông Phúc chỉ trả được 13.205.277đồng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Phúc vẫn không trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng B yêu cầu ông Phúc trả cho Ngân hàng số tiền vốn 86.794.723đồng, tiền lãi 15.612.697đồng.Tổng cộng vốn lãi 102.407.420 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 06/8/2019 đến khi trả hết nợ.Trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Lê Thanh Phúc vắng mặt khi Tòa án hòa giải, tại bản tự khai ngày ông Phúc trình bày: ông Phúc thống nhất ngày 06/11/2017 ông có ký hợp đồng vay 100.000.000đồng với Ngân hàng B. Ông thống nhất còn nợ ngân hàng số tiền vốn gốc 89.583.335đồng, tiền lãi 6.961.706đồng (tạm tính đến ngày 28/2/2019). Ông

đồng ý trả Ngân hàng toàn bộ số tiền trên nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên ông xin trả dần 2.000.000đồng/tháng cho đến khi hết số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu ông Phúc trả cho Ngân Hàng số tiền vốn 86.794.723đồng, tiền lãi 15.612.697đồng. Tổng cộng vốn lãi 102.407.420 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tiền vốn là 89.583.335đồng, ông Phúc vay của Ngân hàng bằng việc ký kết hợp đồng tín dụng nhưng ông Phúc đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Tòa án xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[2] Ông Phúc đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Tại phiên tòa lần thứ hai có mặt đồng ý trả vốn lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B, Tòa xét thấy: Ngày 06/11/2017, ông Lê Thanh Phúc có ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần B hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số 0581/03117/TDGD-CB số tiền 100.000.000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được giải ngân ông Phúc đã nhận đủ tiền nhưng chỉ trả cho Ngân hàng đến ngày 05/8/2019 số tiền 13.205.277đồng, không trả tiếp còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vốn 86.794.723đồng, tiền lãi 15.612.697đồng. Tổng cộng vốn lãi 102.407.420 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 06/8/2019 là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền vốn lãi như trên là có căn cứ pháp luật nên Tòa chấp nhận.

[4] Ông Phúc có mặt đồng ý trả vô lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng, đại diện ủy quyền của Ngân hàng không đồng ý, Tòa án cần buộc ông Phúc có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vốn 86.794.723đồng, tiền lãi 15.612.697đồng. Tổng cộng vốn lãi 102.407.420 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 06/8/2019 đến khi trả hết nợ. Trả khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: ông Phúc phải chịu theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015;
- Căn cứ vào Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Xử:Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B.

1.Buộc ông Lê Thanh Phúc trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vốn 86.794.723đồng, tiền lãi 15.612.697đồng.Tổng cộng vốn lãi 102.407.420 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 06/8/2019 đến khi trả hết nợ.Trả khi án có hiệu lực pháp luật.

2.Án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Ông Lê Thanh Phúc phải chịu số tiền 5.120.371đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 2.239.583đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014297 ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4. Ngân hàng thương mại cổ phần B, ông Phúc có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THADS TP M;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Trường

